

CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỐ: 02/ĐKCB/2024

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc



Nha Trang, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**GIẤY ĐĂNG KÝ NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Kính gửi: Sở Công Thương – Tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An Toàn Thực Phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục tự công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.

Nay công ty TNHH Hồng Hạnh kính đề nghị được nộp về Sở Công Thương – Tỉnh Khánh Hòa bản Tự Công Bố đối với các sản phẩm sau:

1. Kem Hương Dưa Hấu – Số TCB:38/HH/24
2. Kem Hương Đậu Xanh – Số TCB:39/HH/24
3. Kem Hương Dưa Lưới – Số TCB: 40/HH/24
4. Kem Hương Đậu Xanh – Số TCB:41/HH/24
5. Kem Hương Dưa Lưới – Số TCB: 42/HH/24
6. Kem Cốm Sữa – Nhãn Hiệu Moni's – Số TCB: 43/MN/24
7. Kem Đậu Xanh – Nhãn Hiệu Moni's – Số TCB: 44/MN/24

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nhãn dự thảo sản phẩm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 44/MN/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp:....4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM ĐẬU XANH- NHÃN HIỆU MONI'S

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, bột kem không sữa, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, maltodextrine, dextrose, dầu thực vật, bơ thực vật, shortening, đậu xanh (1%), bột năng, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412,E407), hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp (E133,E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 75 ml hoặc theo nhu cầu khách hàng - túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT



Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Màu xanh vàng như màu đậu xanh chín
3	Mùi Vị		TCCS	Béo, ngọt, thơm mùi sữa đậu xanh
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>	≤ 10 <sup>2</sup>
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (E471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (E466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (E412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (E415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Caragenaan (E407)	mg/kg	GMP	≤ 2000
6	Hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh)	mg/kg	TCCS	≤ 5000
7	Màu thực phẩm tổng hợp Tartrazin (102)	mg/kg	GMP	≤ 50
8	Màu thực phẩm tổng hợp Brilliant blue (133)	mg/kg	150	≤ 50
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT</b>				
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,02	<0,02
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	<0,5
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	<0,05



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*





Sản phẩm được sản xuất tại Công Ty TNHH Hồng Hạnh

Địa chỉ: Tổ 23, Thôn Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

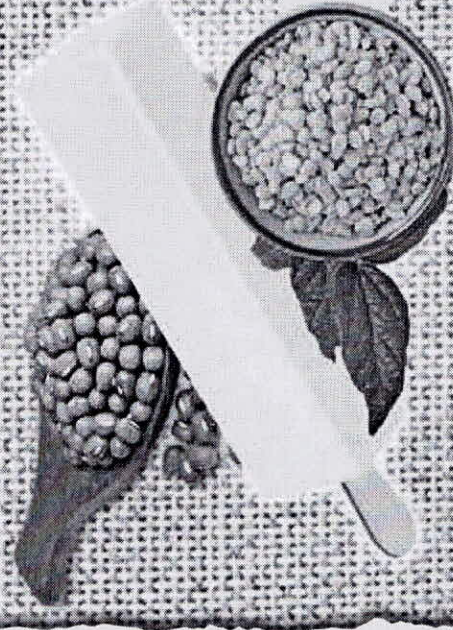
Điện thoại: 0258 383 1871 - 0983 389 140

Website: [www.kemmonis.com](http://www.kemmonis.com)

Số tự CB sản phẩm: 44/MN/2024 | GCNCSĐDK số: 45/GCNATTP-SCT



**KEM ĐÀU XANH**



**KEM ĐÈO**  
truyền thống

Mung Beans  
Ice-Cream

**Thành phần:** Nước, đường kính trắng, bột kem không sữa, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, maltodextrine, dextrose, dầu thực vật, bơ thực vật, bơ thực vật, shortening, đậu xanh (1%), bột năng, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp (E133, E102).

**Bảo quản:** Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.

**Hướng dẫn sử dụng:** Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.

**NSX:** in trên bao bì - **HSD:** 12 tháng. **Thể tích thực:** 75 ml



8 936 180 5309 19



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414317	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Địa chỉ/ Address

: TÔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample

: KEM ĐẬU XANH – NHÃN HIỆU MONI'S

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong hộp nhựa.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 28/11/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratoryTUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**Lý Tuấn Kiệt**  
**Phu Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vnCN CẦN THƠ  
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancho@case.vn  
[☎] case.com.vnVP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmienTrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414317	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM ĐẬU XANH – NHÃN HIỆU MONI'S**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/11/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Phú Minh Tuấn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

**TRỤ SỞ CHÍNH**

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] **18001105**

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

**CN CẦN THƠ**

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

**VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG**

[📍] STH27,18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 43/MN/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp:....4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM CỐM SỮA- NHÃN HIỆU MONI'S

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, bột kem không sữa, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, maltodextrine, dextrose, dầu thực vật, bơ thực vật, shortening, nếp cốm (1%), bột năng, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412,E407), hương thực phẩm tổng hợp (cốm), màu thực phẩm tổng hợp (E133,E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 75 ml - túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT



Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kĩ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Màu xanh lá cây như màu nếp cốm non
3	Mùi Vị		TCCS	Béo, ngọt, thơm mùi sữa cốm
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	$10^2$	$\leq 10^2$
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (E471)	mg/kg	GMP	$\leq 3000$
2	Carboxy Methyl Cellulose (E466)	mg/kg	GMP	$\leq 3000$
3	Guar gum (E412)	mg/kg	GMP	$\leq 2000$
4	Xathan gum (E415)	mg/kg	GMP	$\leq 2000$
5	Caragenaan (E407)	mg/kg	GMP	$\leq 2000$
6	Hương thực phẩm tổng hợp (cốm)	mg/kg	TCCS	$\leq 5000$
7	Màu thực phẩm tổng hợp Tartrazin (102)	mg/kg	GMP	$\leq 50$
8	Màu thực phẩm tổng hợp Brilliant blue (133)	mg/kg	150	$\leq 50$
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT</b>				
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,02$	$<0,02$
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	$\leq 1$	$<1$
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	$\leq 0,5$	$<0,5$
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$	$<0,05$

51-C.T.N.  
 TIỆN  
 IAN  
 LẠNH  
 T. KHÁNH HƯC

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*

CH  
★  
T



1871

1871



Sản phẩm được sản xuất tại Công Ty TNHH Hồng Hạnh

Địa chỉ: Tổ 23, Thôn Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 383 1871 - 0983 389 140

Website: [www.kemmonis.com](http://www.kemmonis.com)

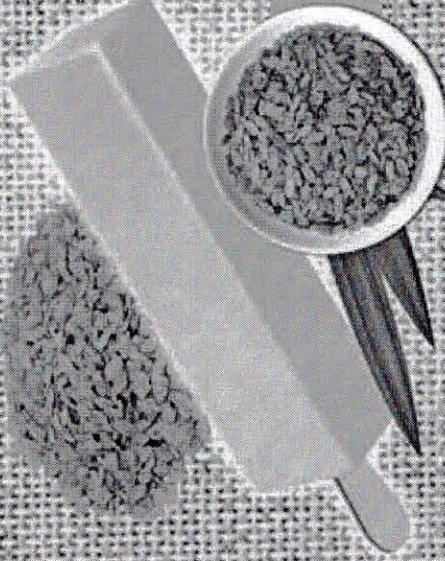
Số tự CB sản phẩm: 43/MN/2024 | GCNCSĐDK số: 45/GCNATTP-SCT



# KEM CỐM SỮA

KEM ĐÉO  
muyền thống

Rice Flakes  
Ice-cream



**Thành phần:** Nước, đường kính trắng, bột kem không sữa, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, maltodextrine, dextrose, dầu thực vật, bơ thực vật, bột nở, shortening, nếp cốm (1%), bột năng, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), hương thực phẩm tổng hợp (cốm), màu thực phẩm tổng hợp (E133, E102).

**Bảo quản:** Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.

**Hướng dẫn sử dụng:** Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.

**NSX:** in trên bao bì - **HSD:** 12 tháng. **Thể tích thực:** 75 ml



8 936 180 530889





Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414316	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

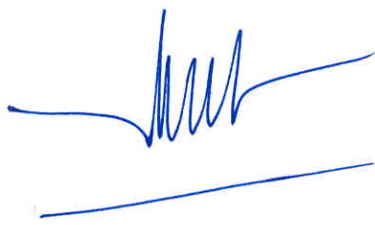
Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM CÓM SỮA - NHÃN HIỆU MONI'S**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/11/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Lý Tuấn Kiệt**



**Phui Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414316	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM CÓM SỮA – NHÃN HIỆU MONI'S**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/11/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

  
**Nguyễn Huy Dũng**

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



**Phú Minh Tuấn**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH27/8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84 258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 42/HH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp: ...4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM HƯƠNG DỪA LƯỚI

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412,E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950,E951), hương thực phẩm tổng hợp (dừa lưới), màu thực phẩm tổng hợp (E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 1kg ( 1.5 lít) - 0.5kg (750ml) hoặc theo nhu cầu khách hàng, đựng trong túi nhựa hoặc hộp nhựa thực phẩm – PE/PP

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT





Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kĩ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Màu vàng như màu ruột dưa lưới
3	Mùi Vị		TCCS	Béo, ngọt, thơm mùi dưa lưới
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>	≤ 10 <sup>2</sup>
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (E471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (E466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (E412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (E415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Caragenaan (E407)	mg/kg	GMP	≤ 2000
6	Hương thực phẩm tổng hợp (dưa lưới)	mg/kg	TCCS	≤ 5000
7	Màu thực phẩm tổng hợp Tartrazin (102)	mg/kg	GMP	≤ 50
8	Acesulfame Kali (950)	mg/kg	800	≤ 500
9	Aspartame(951)	mg/kg	1000	≤ 500
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT</b>				
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,02	<0,02
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	<0,5
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	<0,05

651-C.T  
 3 TY  
 NHIỆM  
 HẠN  
 HẠNH  
 -T. KHÁNH



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*





100 1776  
Austrian Empire

21 \* 11 \* 9.5

HDSD: Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì  
Khối Lượng Tịnh: 1 Kg  
Bao bì đóng lại sau khi dùng để tránh ẩm mốc hoặc trong ngăn đá từ lạnh.

Sản phẩm được sản xuất tại:  
**Công ty TNHH HHHH**  
Số 12 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Số Điện Thoại: 0903 389116  
Website: www.hhhh.com.vn  
HSD: 12 Tháng.

- 1. Dừa Non
- 2. Chocolate
- 3. Sầu Riêng
- 4. Dâu
- 5. Đậu Xanh
- 6. Khoai Môn
- 7. Dừa Lười
- 8. Vani
- 9. Đậu Đỏ
- 10. Lá Dứa

# HỘNG HẠNH

**Nguyên liệu chung:**  
Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951). Nguyên liệu theo hương kem:

- Hương Dừa Non: hương thực phẩm tổng hợp (dừa) - Số TCB: 24/HH/2024
- Hương Chocolate: bột cacao, hương thực phẩm tổng hợp (chocolate), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 20/HH/2024
- Hương Sầu Riêng: hương thực phẩm tổng hợp (sầu riêng), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 26/HH/2024
- Hương Đậu Xanh: hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp (E133, E102) - Số TCB: 41/HH/2024

**Nguyên liệu chung:**  
Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951). Nguyên liệu theo hương kem:

- Hương Dừa Lười: hương thực phẩm tổng hợp (dừa lười), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 25/HH/2024
- Hương Vani: hương thực phẩm tổng hợp (vani), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 27/HH/2024
- Hương Đậu Đỏ: hương thực phẩm tổng hợp (đậu đỏ), màu thực phẩm tổng hợp (E124) - Số TCB: 29/HH/2024
- Hương Lá Dứa: hương thực phẩm tổng hợp (lá dứa), màu thực phẩm tổng hợp (E143, E102) - Số TCB: 31/HH/2024

**Nguyên liệu chung:**  
Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951). Nguyên liệu theo hương kem:

- Hương Dừa Non: hương thực phẩm tổng hợp (dừa) - Số TCB: 24/HH/2024
- Hương Chocolate: bột cacao, hương thực phẩm tổng hợp (chocolate), màu thực phẩm tổng hợp (E155) - Số TCB: 22/HH/2024
- Hương Sầu Riêng: hương thực phẩm tổng hợp (sầu riêng), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 26/HH/2024
- Hương Đậu: hương thực phẩm tổng hợp (đậu), màu thực phẩm tổng hợp (E124) - Số TCB: 23/HH/2024
- Hương Đậu Xanh: hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp (E133, E102) - Số TCB: 41/HH/2024

**Nguyên liệu chung:**  
Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951). Nguyên liệu theo hương kem:

- Hương Khoai Môn: hương thực phẩm tổng hợp (khoai môn), màu thực phẩm tổng hợp (E124, E133) - Số TCB: 25/HH/2024
- Hương Dừa Lười: hương thực phẩm tổng hợp (dừa lười), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 42/HH/2024
- Hương Vani: hương thực phẩm tổng hợp (vani), màu thực phẩm tổng hợp (E102) - Số TCB: 27/HH/2024
- Hương Đậu Đỏ: hương thực phẩm tổng hợp (đậu đỏ), màu thực phẩm tổng hợp (E124) - Số TCB: 29/HH/2024
- Hương Lá Dứa: hương thực phẩm tổng hợp (lá dứa), màu thực phẩm tổng hợp (E143, E102) - Số TCB: 31/HH/2024







Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414315	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG DƯA LƯỚI**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/11/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **06/12/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Phú Minh Tuấn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancantho@case.vn  
[📧] case.cam.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmientrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong I, Phường Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414313	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG DỪA LƯỚI**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/11/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **06/12/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TU. QU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Lý Tuấn Kiệt**



**Phù Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📧] (84.28) 3911 7216  
[📧] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[📧] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📍] (84.258) 246 5355  
[📧] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casencm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;

ke:toancancho@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] ST-H2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmien trung@case.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 41/HH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp:....4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM HƯƠNG ĐẬU XANH

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, shortening, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412,E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950,E951), hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp (E133,E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 1kg ( 1.5 lít) - 0.5kg (750ml) hoặc theo nhu cầu khách hàng, đựng trong túi nhựa hoặc hộp nhựa thực phẩm – PE/PP

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT









Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*

H.H.



RECEIVED  
with ref. number

11





Mã số mẫu/ Sample code  
BN32411.28141431  
MM32411.281414312

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 09/12/2024

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HỒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/11/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **06/12/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Phái Minh Tuấn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha-Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmientrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehc@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414312	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/11/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TU. QU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Lý Tuấn Kiệt**



**Phai Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[📞] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 40/HH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp: ...4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM HƯƠNG DƯA LƯỚI.....

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471,E466, E415, E412,E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950,E951), hương thực phẩm tổng hợp (dưa lưới), màu thực phẩm tổng hợp (E102,E124,E133)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 65 gram trong túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

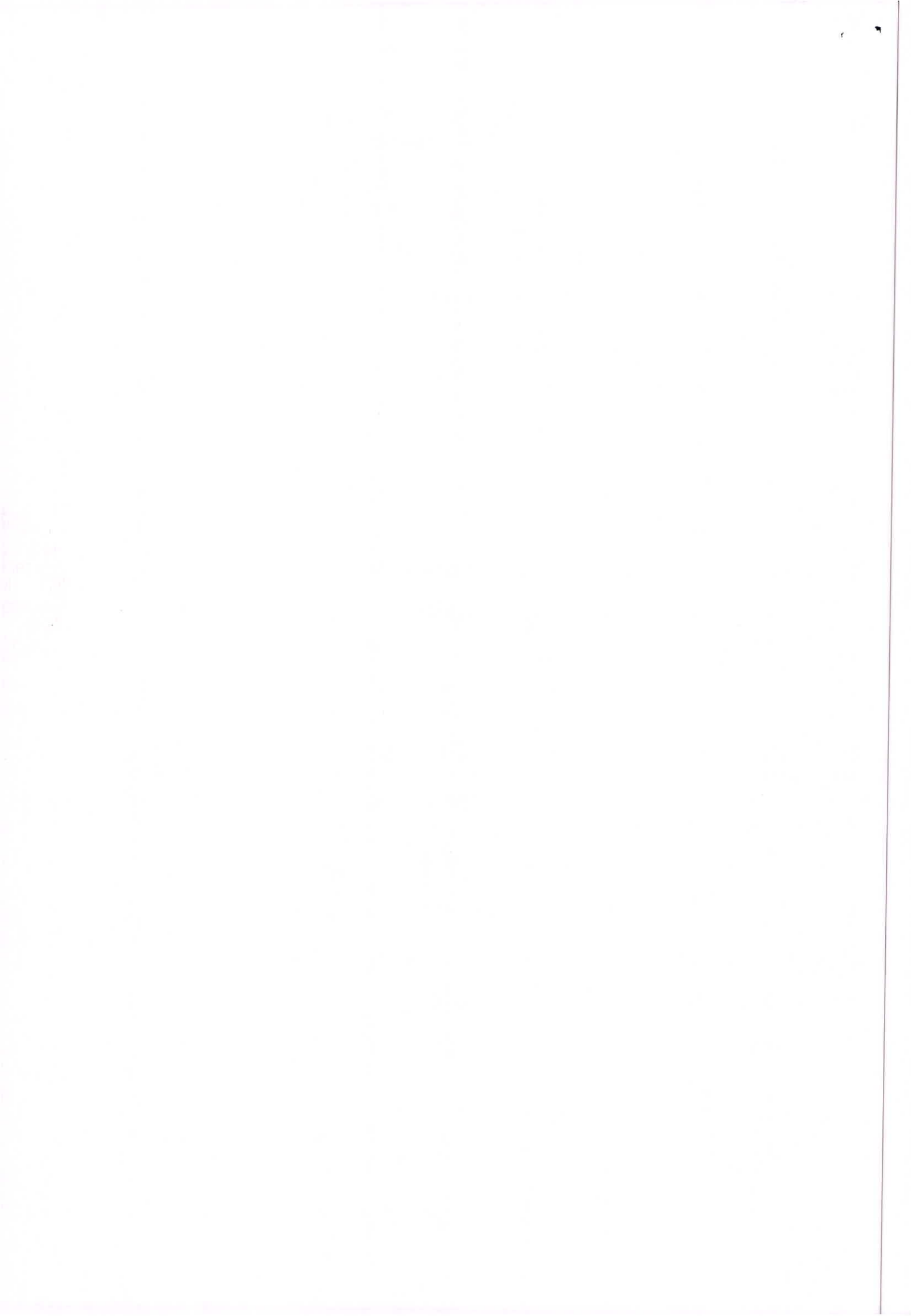
**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004









Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*



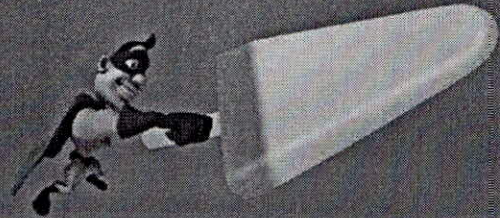


1000 12 1 1

Small - not a copy -

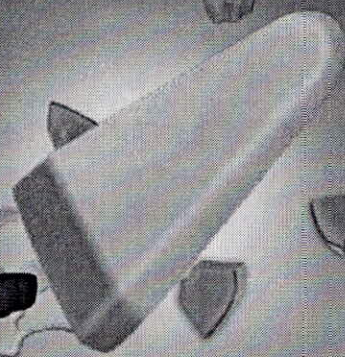
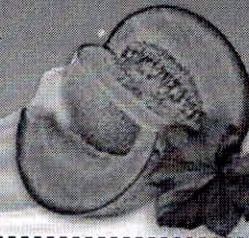


**Kem**  
**HỒNG HẠNH**  
KEM DƯA LƯỚI



**Kem**  
**HỒNG HẠNH**  
KEM DƯA LƯỚI

Melon Flavour



Khối lượng tịnh | **65 g**  
Net weight

**Thành phần:** Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, dầu thực vật, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951), hương thực phẩm tổng hợp (dưa lưới), màu thực phẩm tổng hợp (E102, E124, E133).

**Số tự CB sản phẩm:** 40/HH/2024

**Bảo quản:** Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.

**Hướng dẫn sử dụng:** Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.

**NSX:** In trên bao bì. **HSD:** 12 tháng. **Khối lượng tịnh:** 65 g.

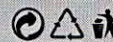
Sản phẩm được sản xuất tại Công Ty TNHH Hồng Hạnh

Địa chỉ: Tổ 23, Thôn Hòn Nghé, Xã Vĩnh Ngọc,

TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258. 383 1871 – 0983 389 140

Website: [www.kemhonghanh.com](http://www.kemhonghanh.com)







Mã số mẫu/ Sample code  
BN32411.28141431  
MM32411.281414313

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 09/12/2024

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Địa chỉ/ Address

: TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample

: KEM HƯƠNG DƯA LƯỚI

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong hộp nhựa.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 28/11/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Phú Minh Loan

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Trứ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.cam.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmienTrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414315	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Địa chỉ/ Address

: TÔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample

: KEM HƯƠNG DỪA LƯỚI

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong hộp nhựa.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

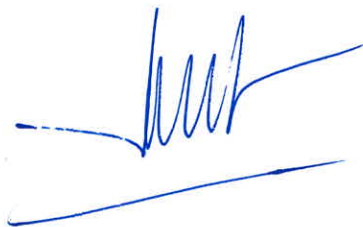
: 28/11/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratoryTUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Lý Tuấn Kiệt



Phú Minh Tâm

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vnCN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[🌐] case.com.vnVP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH \_\_\_\_\_

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TPHCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ \_\_\_\_\_

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG \_\_\_\_\_

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 39/HH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp:....4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM HƯƠNG ĐẬU XANH.....

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, dầu thực vật, muối ăn, đậu xanh (1%), chất ổn định (E471,E466, E415, E412,E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950,E951), hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp(E133,E102)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004





Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng ký chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái	-	TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc	-	TCCS	Màu xanh vàng như hạt đậu xanh
3	Mùi Vị	-	TCCS	Thơm như mùi đậu xanh. Không có vị lạ. Ngọt nhẹ
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>	≤ 10 <sup>2</sup>
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Acesulfame Kali (950)	mg/kg	800	≤ 500
6	Aspartame(951)	mg/kg	1000	≤ 500
7	Tartrazin (102)	mg/kg	GMP	≤ 50
8	Brilliant blue (133)	mg/kg	150	≤ 50
9	Hương đậu xanh tổng hợp	mg/kg	TCCS	≤ 5000
10	Carragenaan (E407)	mg/kg	GMP	≤ 2000
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004</b>				
10	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,5	<0.5
11	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
12	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	<0.5
13	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	<0.05

36651-  
 NG TY  
 H NHIỆP  
 U HẠN  
 G HẠN  
 G-T.KH

Handwritten notes in the left margin, including the word "Table" and some illegible characters.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*







**Hướng dẫn sử dụng:** Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.

**Thể tích thực:** 65 ml

Sản phẩm được sản xuất tại Công ty TNHH Hồng Hạnh

Địa chỉ: Lô 23, Thôn Hòa Nghĩa, Xã Vĩnh Ngọc,

TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 3831 871 - 0983 389 140

Website: www.kemhonghanh.com

**Thành phần:** Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, dầu thực vật, muối ăn, đậu xanh (1%), chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951), hương thực phẩm tổng hợp (đậu xanh), màu thực phẩm tổng hợp (E133, E102).

**Số tự CB sản phẩm:** 39/HH/2024

**Bảo quản:** Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.

**NSX:** in trên bao bì. **HSD:** 12 tháng



**KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Mung Bean Ice-cream







Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414314	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
 Địa chỉ/ *Address* : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
 Số lượng/ *Quantity* : 1  
 Mô tả mẫu/ *Sample description* : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 28/11/2024  
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*  
 MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*



Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION




Phú Minh Tuấn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[📧] casehcm@case.vn

CN CÁN THỜ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[📧] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoan@cantho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[📧] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong I, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414314	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

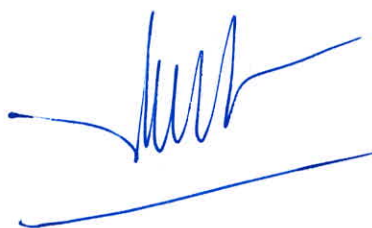
Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/11/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/12/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Lý Tuấn Kiệt**



**Phú Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] **18001105**  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;  
ketoancantho@case.vn  
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmien trung@case.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 38/HH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp: ...4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM HƯƠNG DỪA HẦU.....

2. Thành phần: nước, đường cát trắng, dextrose, đường glucoza (mạch nha), maltodextrine, bột năng, dầu thực vật, chất ổn định (E471, E466, E412, E415, E407), chất tạo ngọt (950, 951), chất điều chỉnh độ acid (E330, E296), muối ăn, hương thực phẩm tổng hợp (dừa hầu), màu thực phẩm tổng hợp (E124, E133, E102), hạt mè đen.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

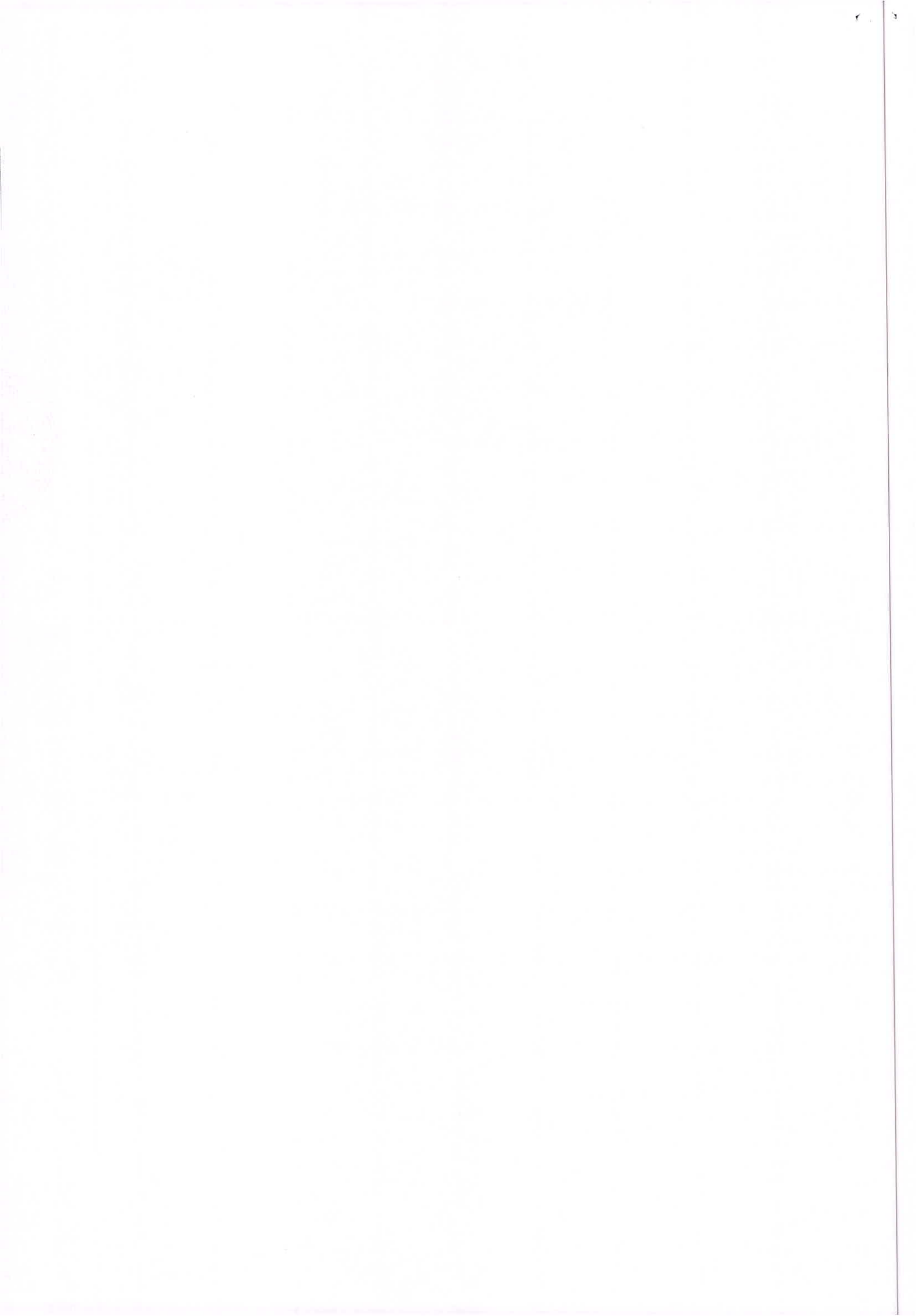
**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

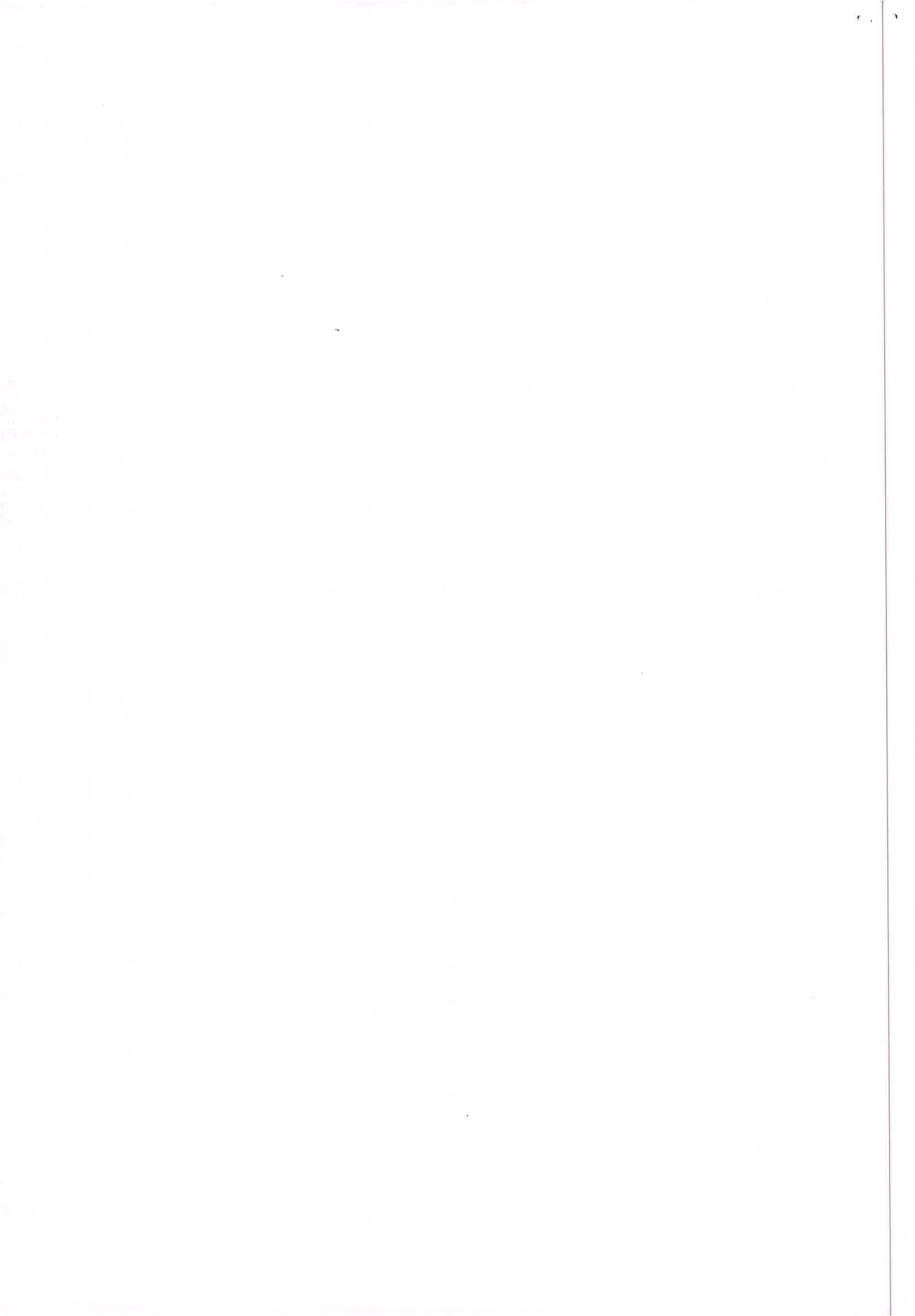




Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng ký chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Màu hồng đỏ như ruột dưa hấu
3	Mùi Vị		TCCS	Thơm như mùi dưa hấu. Không có vị lạ. Ngọt nhẹ
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>	≤ 10 <sup>2</sup>
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Acesulfame Kali (950)	mg/kg	800	≤ 500
6	Acid citric (330)	mg/kg	GMP	≤ 2000
7	Acid malic (296)	mg/kg	GMP	≤ 2000
8	Aspartame(951)	mg/kg	1000	≤ 500
9	Ponceau (124)	mg/kg	150	≤ 50
10	Brilliant Blue (133)	mg/kg	150	≤ 50
11	Tartrazine (102)	mg/kg	GMP	≤ 50
12	Hương dưa hấu tổng hợp	mg/kg	TCCS	≤ 5000
13	Carragenaan (407)	mg/kg	GMP	≤ 2000
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004</b>				
16	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,5	<0.5
17	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
18	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	<0.5
19	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	<0.05

3736651-  
CÔNG TY  
CH NHIỆM  
ĐU HẠN  
VỊ GIỚI HẠN  
V-G-T. KH



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2024



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Minh*





1771

1771

**Thành phần:** Nước, đường cát trắng, dextrose, đường glucoza (mạch nha), maltodextrine, bột năng, dầu thực vật, chất ổn định (E471, E466, E412, E415, E407), chất tạo ngọt (950, 951), chất điều chỉnh độ acid (E330, E296), muối ăn, hương thực phẩm tổng hợp (dưa hấu), màu thực phẩm tổng hợp (E124, E133, E102), hạt mè đen.

**Số tự CB sản phẩm:** 38/HH/2024

**Bảo quản:** Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.

**Hướng dẫn sử dụng:**  
Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.  
**NSX:** In trên bao bì. **HSD:** 12 tháng

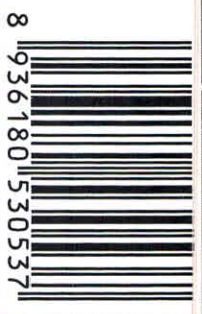
**Thể tích thực:** 65 ml

Sản phẩm được sản xuất tại Công ty TNHH Hồng Hạnh  
Địa chỉ: Tô 23, Thôn Hòn Nghệ, Xã Vĩnh Ngọc,  
TP. Nhà Trang, Khánh Hòa.

**Điện thoại:** 0258 3831 871 - 0983 389 140  
**Website:** www.kemhonghanh.com

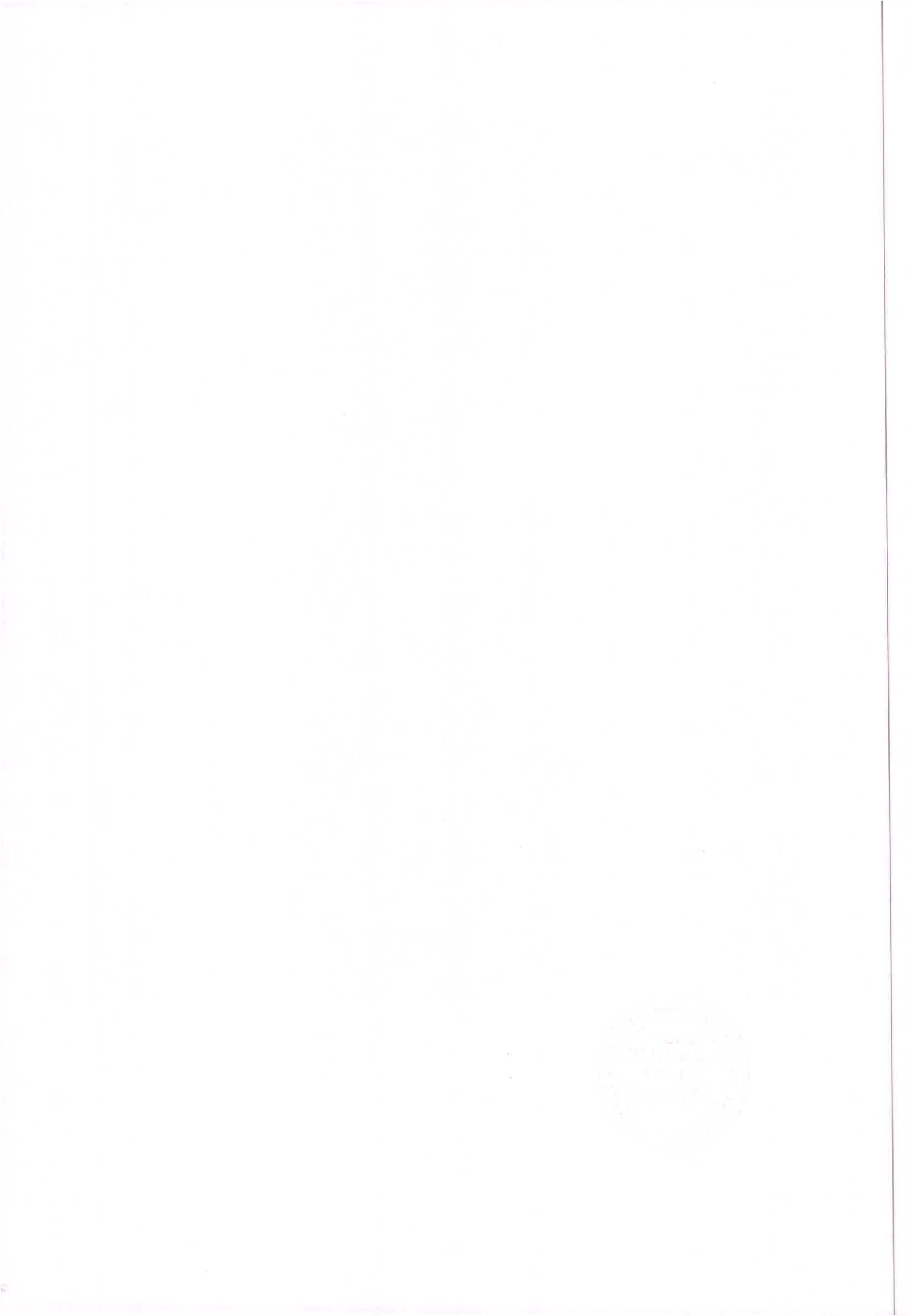


**KEM HƯƠNG DƯA HẤU**  
Thể tích thực: 65 ml



**Kem Hồng Hạnh**  
**KEM HƯƠNG DƯA HẤU**





Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414311	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG DỪA HẦU**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/11/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **06/12/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

  
**Nguyễn Huy Dũng**

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

  
**Phú Minh Tuấn**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH27/18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code BN32411.28141431 MM32411.281414311	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/12/2024
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG DỪA HẦU**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/11/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **06/12/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Lý Tuấn Kiệt**



**Phú Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancantho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn